TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày 03/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu và ông Hồ Quang Hiển.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Dương Văn Nhượng – Thư ký TAND huyện Krông Nô.

- *Đại diện VKSND huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Vũ Hồng Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Chiều P**, sinh năm 1980 tại tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Dao; tôn giáo: Đạo Tin Lành; Con ông: Đặng Chiều H (đã chết) và con bà: Đặng Mùi N (sinh năm: 1953); Vợ: Lý Mùi P2 (sinh năm: 1977). Hiện mẹ và vợ bị cáo đang làm nông và sinh s ống tại Thôn Đ, xã T, huyên K, tỉnh Đắk Nông; Bị cáo có 04 người con (lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án: 01 tiền án, cụ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2008/HSST ngày 26/3/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã xử phạt bị cáo Đặng Chiều P 11 năm tù về tội "Mua b án trái phép chất ma túy". Ngày 19/4/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đặng Chòi P1** (tên gọi khác: L) sinh năm 1991 tại tỉnh: Cao Bằng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyên K, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Đạo Tin Lành; Con ông: Đặng Phụ V (đã chết) và con bà: Hoàng Mùi K (sinh năm: 1949) hiện mẹ bị cáo sinh sống tại Thôn Đ, xã T, huyên K, tỉnh Đắk Nông. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Đặng Chòi P1: Ông Y L và ông Hoàng Ngọc T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lý Mùi P2. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Chiều P và Đặng Chòi P1 là những đối tượng nghiện ma túy . Vào khoảng 06 giờ ngày 11/3/2018, Đặng Chòi P1 đang ở nhà tại thôn Đ, xã T, huyện K thì Đặng Chiều P đến rủ P1 đi mua ma túy về sử dụng, P1 đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô BKS: 48H2 – 9552 chở P1 từ nhà P1 đến khu vực ngã ba đường vào thủy điệnB thuộc xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, P đưa điện thoại của mình cho P1, P1 gọi điện cho người đàn ông tên H *(chưa xác định được nhân thân, lai lịch)* để hỏi mua ma túy. Khi hỏi mua được ma túy thì P đưa cho P1 số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). P1 cầm tiền và một mình chạy xe theo hướng vào thủy điện B , đi được khoảng 300 mét thì P1 gặp và đưa cho H 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) *(trong đó: số tiền của P1 là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), còn số tiền của P là 2.000.000đ (hai triệu đồng)*. Sau đó, H đưa cho P1 02 (hai) gói ma túy rồi bỏ đi (*hai gói ma túy H đưa cho P1 có đặc điểm: 01 (một) gói ma túy được gói trong tờ giấy bạc màu trắng là của P1; 01 (một) gói ma túy được gói trong tờ giấy bạc màu trắng, được quấn vòng băng keo màu xanh lá cây là của P*). Sau khi mua được ma túy, P1 quay lại khu vực ngã ba để gặp P, P điều khiển xe chở P1 đi theo quốc lộ 14 hướng từ Đắk Lắk đi Đắk Nông. Trên đường đi thì P1 đưa gói ma túy của P cho P cầm, sau đó cả hai ghé vào tiệm thuốc tây mua nước cất, kim tiêm và đi đến khu vực đường đất gần cây xăng 68 thuộc xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông để sử dụng ma túy. Tại đây, P1 lấy một phần ma túy trong gói của P1 ra để sử dụng, phần còn lại P1 tiếp tục gói trong giấy bạc màu trắng và bỏ bên trong gói thuốc lá WAR HOUSE màu nâu rồi cất trong túi áo khoác của mình, còn P cũng lấy một phần ma túy trong gói của P ra để sử dụng. Phần còn lại P tiếp tục gói lại trong tờ giấy trắng và quấn lại bằng băng keo xanh, P cho gói ma túy vào túi nilon rồi dùng bật lửa hàn cố định lại và cầm ở tay. P và P1 tiếp tục đi theo quốc lộ 14 đi qua huyện Đ để đến huyện K . Trên đường đi thì P có đưa gói ma túy của mình cho P1 cầm. Khi đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông thì P và P1 bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Tại kết luận giám định số : 17 – KLMT/PC54 ngày 15/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đ xác định chất rắn màu trắng đựng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng gửi giám định là chất ma túylà Hêrôin, khối lượng chất rắn mau trắng la0,3739 gam.

Tại kết luận giám định số : 19 – KLMT/PC54 ngày 19/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đ xác định chất rắn màu trắng đựng bên trong 01 gói giấy màu trắng được gói trong 01 bọc nilon màu trắng gửi giám định là chất ma túy, là Hêrôin, khối lượng chất rắn màu trắng là 2,9300 gam.

Cáo trạng số 24/CTr-VKS, ngày 06/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Đặng Chiều P về tội: "Tàng trữ trái phép chất mà túy" theo điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Truy tố bị cáo Đặng Chòi P1 về tội: "Tàng trữ trái phép chất mà túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Chiều P, Đặng Chòi P1 đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô và thừa nhận VKS truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng số 24/CTr-VKS, ngày 06/7/2018. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Chiều P, Đặng Chòi P1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Chiều P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Chòi P1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt mỗi bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

* Về vật chứng vụ án:

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với : 01 (một) điện thoại NOKIA RM1172 màu đen trắng có số IMEL: 356893074478163 đã qua sử dụng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 (một) áo khoác màu xám, phần trước hai bên dòng chữ DANJIESHI đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu WAR HORSE màu nâu , bên trong còn 12 (mười hai) điếu thuốc chưa sử dụng;

+ 05 (năm) bơm kim tiêm y tế trong đó : 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng ; 04 (bốn) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng còn nguyên trong túi nilon;

+ 02 (hai) phong bì thư đã được niêm phong vật chứng gửi giám định hoàn trả về gồm:

+ 01 (một) phong bì thư mặt trước có ghi số 17/PC54, mẫu vật hoàn trả. Mặt sau có đóng dấu giáp lai , dấu tròn đỏ của phòng KTHS , có chữ ký của Nguyễn Quang V và Đỗ Văn D;

+ 01 (một) phong bì thư mặt trước có ghi số 19/PC54, mẫu vật hoàn trả. Mặt sau có đóng dấu giáp lai , dấu tròn đỏ của phòng KTHS , có chữ ký của Nguyễn Quang V và Nguyễn Văn T.

- Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại : Số tiền 383.000đ (Ba trăm tám mươi ba nghìn đồng) thu giữ trên người Đặng Chòi P1 và số tiền 24.000đ (Hai mươi tư nghìn đồng) thu giữ trên người Đặng Chiều P, do quá trình điều tra xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; Trả 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Đặng Chiều P có số chứng minh : 245054605 cấp ngày 12 tháng 01 năm 2017 cho Đặng Chiều P.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015: Đối với 01 (một) xe máy

nhãn hiệu HONDA mang BKS: 48H2 - 9552; số máy: JC43E5592662, số khung: 4326A Y132506 đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng kí xe mô tô, xe máy số: 001621, tên chủ xe: Ngô Văn T, địa chỉ: Thôn 10 C1 – C– Đắk Nông; Biển số đăng ký 48H2 – 9552 là tài sản hợp pháp của bà Lý Mùi P2 không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bà P2.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Chòi P1 trình bày quan điểm bào chữa: Người bào chữa cho rằng bị cáo Đằng Chòi P1 bị VKSND huyện Krông Nô truy tố và TAND huyện Krông Nô đưa các bị cáo ra xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng Pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo P1 những tình tiết: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp; đã từng có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn; là lao động duy nhất trong gia đình và áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo P1 mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo không bào chữa bổ sung, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khoảng 06 giờ ngày 11/3/2018, Đặng Chiều P rủ và điều khiển xe mô tô BKS: 48H2 – 9552 chở P1 từ nhà P1 đến khu vực ngã ba đường vào thủy điện Bthuộc xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy về sử dụng, khi đến nơi P1 dùng điện thoại mà P đưa cho để gọi cho người đàn ông tên H *(chưa xác định được nhân thân, lai lịch)* để hỏi mua ma túy. Sau đó P1 bỏ ra 500.000 đồng và P đưa cho P1 số tiền 2.000.000 đồng để P1 đi mua ma túy. P1 cầm tiền và một mình chạy xe theo hướng vào thủy điện B gặp và đưa cho H 2.500.000 đồng, H đưa cho P1 02 gói ma túy rồi bỏ đi (*hai gói ma túy H đưa cho P1 có đặc điểm: 01 (một) gói ma túy được gói trong tờ giấy bạc màu trắng là của P1; 01 (một) gói ma túy được gói trong tờ giấy bạc màu trắng, được quấn vòng băng keo màu xanh lá cây là của P*). Sau khi mua được ma túy, P điều khiển xe mô tô chở P1 đi theo quốc lộ 14 hướng từ Đắk Lắk đi Đắk Nông các bị cáo đã dừng lại lấy một phần ma túy trong gói của mình để sử dụng. Sau đó, P có đưa gói ma túy của mình cho P1 cầm. Khi đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Đ, xã T, huyện K tỉnh Đắk Nông thì P và P1 bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ quả tang.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi đồng phạm giản đơn. Tính chất, mức độ phạm tội khác nhau nên khi quyết định hình phạt cần cá thể hóa để xử phạt cho tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Đặng Chiều P tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2008/HSST ngày 26/3/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã xử phạt bị cáo 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 19/4/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Trong vụ án này bị cáo tàng trữ 2,9300 gam Hêrôin trên người. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Đặng Chiều P về tội: "Tàng trữ trái phép chất mà túy" theo điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn bị cáo P1.

Đối với bị cáo Đặng Chòi P1 tàng trữ 0,3739 gam Hêrôin trên người. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất mà túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng, không oan.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

……

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất Ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy (Hêrôin) là vi phạm pháp luật và những tác hại của ma túy gây ra, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo P1 có nhân thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có tài sản và thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) điện thoại NOKIA RM 1172 màu đen trắng có số IMEL : 356893074478163 đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo P dùng làm phương tiện để các bị cáo liên lạc trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) áo khoác màu xám, phần trước hai bên dòng chữ DANJIESHI đã qua sử dụng; 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu WAR HORSE màu nâu , bên trong còn 12 (mười hai) điếu thuốc chưa sử dụng; 05 (năm) bơm kim tiêm y tế trong đó: 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 04 (bốn) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng còn nguyên trong túi nilon; 02 (hai) phong bì thư đựng Hêrôin đã được niêm phong vật chứng gửi giám định hoàn trả về trong đ ó: 01 (một) phong bì thư mặt trước có ghi số 17/PC54, mẫu vật hoàn trả. Mặt sau có đóng dấu giáp lai , dấu tròn đỏ của phòng KTHS , có chữ ký của Nguyễn Quang V và Đỗ Văn D ; 01 (một) phong bì thư mặt trước có ghi số 19/PC54, mẫu vật hoàn trả. Mặt sau có đóng dấu giáp lai , dấu tròn đỏ của phòng KTHS , có chữ ký của Nguyễn Quang V và Nguyễn Văn T là các vật chứng không còn giá trị sử dụng vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 383.000 đồng thu giữ trên người Đặng Chòi P1 và số tiền 24.000 đồng thu giữ trên người Đặng Chiều P, quá trình điều tra xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần trả lại các bị cáo; Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Đặng Chiều P có số chứng minh : 245054605 cấp ngày 12 tháng 01 năm 2017 của bị cáo Đặng Chiều P nên cần áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe máy nhãn hiệu HONDA mang BKS : 48H2 - 9552; số máy : JC43E5592662, số khung: 4326A Y132506 đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng kí xe mô tô, xe máy số: 001621, tên chủ xe: Ngô Văn T, địa chỉ: Thôn 10 xã C – huyện C – Đắk Nông; Biển số đăng ký 48H2 – 9552 là tài sản hợp pháp của bà Lý Mùi P2 không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bà P2.

[7]. Đối với đối tượng tên H bán ma túy cho bị cáo P1, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Chiều P, Đặng Chòi P1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đặng Chiều P** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/3/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đặng Chòi P1** (tên gọi khác: L) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/3/2018.

*** Về các biện pháp tư pháp:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với : 01 (một) điện thoại NOKIA RM1172 màu đen trắng có số IMEL: 356893074478163 đã qua sử dụng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) áo khoác màu xám, phần trước hai bên dòng chữ DANJIESHI đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu WAR HORSE màu nâu, bên trong còn 12 (mười hai) điếu thuốc chưa sử dụng;

+ 05 (năm) bơm kim tiêm y tế trong đó: 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 04 (bốn) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng còn nguyên trong túi nilon;

+ 02 (hai) phong bì thư đã được niêm phong vật chứng gửi giám định hoàn trả về gồm:

+ 01 (một) phong bì thư có chứa Hêrôin mặt trước ghi số 17/PC54, mẫu vật hoàn trả. Mặt sau có đóng dấu giáp lai , dấu tròn đỏ của phòng KTHS , có chữ ký của Nguyễn Quang V và Đỗ Văn D;

+ 01 (một) phong bì thư có chứa Hêrôin mặt trước ghi số 19/PC54, mẫu vật hoàn trả. Mặt sau có đóng dấu giáp lai , dấu tròn đỏ của phòng KTHS , có chữ ký của Nguyễn Quang V và Nguyễn Văn T.

- Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả số tiền 383.000đ (Ba trăm tám mươi ba nghìn đồng) cho bị cáo Đặng Chòi P1 và số tiền 24.000đ (Hai mươi tư nghìn đồng) cho bị cáo Đặng Chiều P.

- Trả 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Đặng Chiều P có số chứng minh : 245054605 cấp ngày 12 tháng 01 năm 2017 cho Đặng Chiều P.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015: Trả cho bà Lý Mùi P2 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA mang BKS : 48H2 - 9552; số máy: JC43E5592662, số khung: 4326A Y132506 đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng kí xe mô tô , xe máy số: 001621, tên chủ xe: Ngô Văn T, địa chỉ: Thôn 10 xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Biển số đăng ký 48H2 – 9552.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô và Chi cục THADS huyện K).

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Chiều P, Đặng Chòi P1 mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở TP tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Công an huyện Krông Nô;
- Bộ phận HSNVCS (CA huyện);
- THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Tâm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm